



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2026

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 11 ĐẾN TUẦN 23
LỚP TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2 - KHOÁ HỌC 2025 - 2027
(Lịch học từ ngày 28/02/2026 đến 24/05/2026)

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH/T TLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25VB.YHCT.7AB	27	11	7	28/2/2026	Sáng	GL	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	11	7	28/2/2026	Chiều	GL	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	11	CN	1/3/2026	Sáng	GL	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	11	CN	1/3/2026	Chiều	GL	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	12	7	7/3/2026	Sáng	GL	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B2.2	
25VB.YHCT.7AB	27	12	7	7/3/2026	Chiều	GL	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B2.2	
25VB.YHCT.7AB	27	12	CN	8/3/2026	Sáng	GL	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	5	5		Cn. Thanh	K. ĐD	P. B2.2	
25VB.YHCT.7AB	27	12	CN	8/3/2026	Chiều	GL	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	10	5		Cn. Thanh	K. ĐD	P. B2.2	
25VB.YHCT.7AB	27	13	7	14/3/2026	Sáng	GL	Điều dưỡng cơ sở	LT	15	15*	5		Cn. Thanh	K. ĐD	P. B2.5	
25VB.YHCT.7AB	27	13	7	14/3/2026	Chiều	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	13	CN	15/3/2026	Sáng	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH/T TLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25VB.YHCT.7AB	27	13	CN	15/3/2026	Chiều	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	14	7	21/3/2026	Sáng	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	14	7	21/3/2026	Chiều	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	20	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	14	CN	22/3/2026	Sáng	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	14	CN	22/3/2026	Chiều	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4		Ths. Hương	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	15	7	28/3/2026	Sáng	GL	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30*	2		Ths. Hương	Tiết 1&2	P. TH	Tiết 1&2
25VB.YHCT.7AB	27	15	7	28/3/2026	Sáng	GL	Thi TH Điều dưỡng cơ sở						Ths. Hương- Cn. Thanh	Tiết 3&4	P. TH	Tiết 3&4
25VB.YHCT.7AB	27	15	7	28/3/2026	Chiều	GL	Cấp cứu ban đầu	LT	15	5	5		Cn. Thanh	K. ĐD	P. B2.4	
25VB.YHCT.7AB	27	15	CN	29/3/2026	Sáng	GL	Cấp cứu ban đầu	LT	15	10	5		Cn. Thanh	K. ĐD	P. B2.4	
25VB.YHCT.7AB	27	15	CN	29/3/2026	Chiều	GL	Cấp cứu ban đầu	LT	15	15*	5		Cn. Thanh	K. ĐD	P. B2.4	
25VB.YHCT.7AB	27	16	7	4/4/2026	Sáng	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Ths. Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	16	7	4/4/2026	Chiều	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4		Ths. Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	16	CN	5/4/2026	Sáng	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4		Ths. Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	16	CN	5/4/2026	Chiều	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	16	4		Ths. Chi	K. ĐD	P. TH	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH/T TLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25VB.YHCT.7AB	27	17	7	11/4/2026	Sáng	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4		Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	17	7	11/4/2026	Chiều	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4		Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	17	CN	12/4/2026	Sáng	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4		Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	17	CN	12/4/2026	Chiều	GL	Cấp cứu ban đầu	TH	30	30*	2		Ths.Chi	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	17	CN	12/4/2026	Chiều	GL	Th TH Cấp cứu ban đầu						Ths.Chi- Cn.Thanh	K. ĐD	P. TH	
25VB.YHCT.7AB	27	18	7	18/4/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	5	5		Ths Bs Xuân Hạnh	K. Y	P. B2.3	
25VB.YHCT.7AB	27	18	7	18/4/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	10	5		Ths Bs Xuân Hạnh	K. Y	P. B2.3	
25VB.YHCT.7AB	27	18	CN	19/4/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	15	5		ThsBs Xuân Hạnh	K. Y	P. B2.3	
25VB.YHCT.7AB	27	18	CN	19/4/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	20	5		ThsBs Xuân Hạnh	K. Y	P. B2.3	
25VB.YHCT.7AB	27	21	7	9/5/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	25	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	21	7	9/5/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	30	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	21	CN	10/5/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	35	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	21	CN	10/5/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	40	5		CK1. ĐDPS. Minh Lộc	K. Y	P. B3.1	
25VB.YHCT.7AB	27	22	7	16/5/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	45	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH/T TLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
25VB.YHCT.7AB	27	22	7	16/5/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	50	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	
25VB.YHCT.7AB	27	22	7	16/5/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	55	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	
25VB.YHCT.7AB	27	22	7	16/5/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	60	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	
25VB.YHCT.7AB	27	23	7	23/5/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	65	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	
25VB.YHCT.7AB	27	23	7	23/5/2026	Chiều	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	70	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	
25VB.YHCT.7AB	27	23	7	24/5/2026	Sáng	GL	Bệnh học Y học hiện đại	LT	75	75*	5		ThsBs Khánh Nga	K. Y	P. B2.6	